TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 506/2023/DS –ST.
Ngày: 29-12-2023.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thanh Trinh.**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Văn Nghiệm.**
Bà **Nguyễn Thị Linh**.

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên toà: không tham gia.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 415/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2023/QĐXXST-DS ngày 27/11/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 144/2023/QĐST-DS ngày 13/12/2023, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Võ Thị Cẩm G, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh T.

*Bị đơn: Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và trong suốt quá trình giải quyết vụ kiện nguyên đơn chị Võ Thị Cẩm G trình bày*:***

Tôi với bà Nguyễn Thị Hồng T là hàng xóm. Tôi làm đầu thảo hụi, bà T có tham gia hụi viên 03 dây hụi, cụ thể như sau:

Dây 1: Hụi mở ngày 30/10/2022 âm lịch, hụi 2.000.000đồng, gồm có 20 phần, bà T tham gia 02 phần, hốt hụi kỳ 1 và kỳ 2, đóng được 12 kỳ hụi chết, hụi mãn ngày 30/4/2024 âm lịch.

Dây hụi này bà T còn nợ tôi 8 kỳ hụi chết, thành tiền là 8 kỳ x 2 phần x 2.000.000đồng = 32.000.000đồng.

Dây 2: Hụi mở ngày 10/02/2023 âm lịch, hụi 2.000.000đồng, gồm có 26 phần, bà T tham gia 02 phần, hốt hụi kỳ 1 và kỳ 2, đóng được 08 kỳ hụi chết, hụi mãn ngày 10/02/2025 âm lịch.

Dây hụi này bà T còn nợ tôi 18 kỳ hụi chết, thành tiền là 18 kỳ x 2 phần x 2.000.000đ = 72.000.000đồng.

Dây 3: Hụi mở ngày 25/5/2023 âm lịch, hụi 2.000.000đồng, gồm có 26 phần, bà T tham gia 01 phần, hốt hụi kỳ 1 Giang đóng được 04 kỳ hụi chết, hụi mãn ngày 25/6/2025 âm lịch.

Dây hụi này bà T còn nợ tôi 22 kỳ hụi chết, thành tiền là 22 kỳ x 01 phần x 2.000.000đồng = 44.000.000đồng.

Tổng cộng bà T còn nợ tôi số tiền hụi chết của 03 dây hụi nêu trên là 148.000.000đồng.

Do hiện nay bà T đã tuyên bố bể hụi các dây hụi do bà làm đầu thảo, hiện nay không còn khả năng chi trả và có dấu hiệu trốn tránh nghĩa vụ, bản thân tôi không liên lạc được với bà T sau khi bà T ký giấy xác nhận nợ hụi chết ngày 10/10/2023.

Do đó, tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Buộc chị Nguyễn Thị Hồng T phải có nghĩa vụ trả cho tôi số tiền nợ hụi là 148.000.000đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu đồng).

Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng T đã được tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giap nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà T không đến cũng không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa:

+ Nguyên đơn chị G có mặt, chị G vẫn giữ nguyên lời trình bày như trong đơn khởi kiện. Cụ thể, chị G yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng T có nghĩa vụ trả cho chị G số tiền nợ hụi là 148.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu đồng), yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

+ Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng T vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng góp hụi được quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G theo quy định Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2].Về tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà T.

[3].Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Cẩm G khởi kiện yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Hồng T có nghĩa vụ trả cho chị Giang số tiền nợ hụi là 148.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu đồng), yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi. Chị G cung cấp các chứng cứ là: "Giấy xác nhận nợ hụi" có chữ ký tên, ghi họ tên Nguyễn Thị Hồng T, thể hiện việc bà T có tham gia chơi hụi, hiện nay còn nợ lại chị G số tiền là 148.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu đồng). Bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến, xem như bà T đã từ bỏ quyền chứng minh của mình. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Giang, buộc bà Thủy có nghĩa vụ trả cho chị G số tiền nợ hụi là 148.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu đồng) là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4].Ghi nhận việc chị G không yêu cầu bà T phải trả cho chị G số tiền lãi.

[5].Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị G nên bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Tuy nhiên do bà T là người cao tuổi nên bà T được miễn tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39; Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 471, Điều 357 Bộ luật dân sự 2015; Áp dụng Điều 16, Điều 17 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Cẩm G.

- Buộc bà Nguyễn Thị Hồng T có nghĩa vụ trả cho chị Võ Thị Cẩm G số tiền là 148.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu đồng).

Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị G cho đến khi thi hành án xong, bà Thủy còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

+ Bà Nguyễn Thị Hồng T là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí.

+ Hoàn lại cho chị Võ Thị Cẩm G số tiền là 3.700.000 đồng (Ba triệu bảy trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị G đã nộp theo biên lai thu số 0012607 ngày 24/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sư huyện G, tỉnh T.

Về quyền kháng cáo: Chị G có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Thủy vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*Nơi nhận:
-TAND tỉnh Tiền Giang;
-VKSND huyện Gò Công Tây;
-Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thị Thanh Trinh